

TUẦN 14: CHƯƠNG 2

BÀI 4: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI SỐ NGUYÊN(TT)

LUYỆN TẬP :

Bài 1 : (Sgk trang 70) Tính :

- a) $(-3) \cdot 7 = - (3 \cdot 7) = - 21$
- b) $(-8) \cdot (-6) = 8 \cdot 6 = 48$
- c) $(+12) \cdot (-20) = -(12 \cdot 20) = -240$
- d) $24 \cdot (+50) = 1200$

Bài 3 : (Sgk trang 70) Không thực hiện phép tính, hãy so sánh :

- a) Vì $(+4) \cdot (- 8)$ ra kết quả mang dấu âm $\Rightarrow (+4) \cdot (- 8) < 0$.
- b) Vì $(- 3) \cdot 4$ ra kết quả mang dấu âm $\Rightarrow (- 3) \cdot 4 < 4$.
- c) Vì $(- 5) \cdot (- 8)$ và $(+5) \cdot (+8)$ ra kết quả mang giá trị dương
 $\Rightarrow (- 5) \cdot (- 8) = (+5) \cdot (+8)$.

Bài 4: (Sgk trang 70) Thực hiện phép tính :

- a) $(- 3) \cdot (- 2) \cdot (- 5) \cdot 4 = - 120$.
- b) $3 \cdot 2 \cdot (- 8) \cdot (- 5) = 240$.

Bài 7: (Sgk trang 70) Tìm số nguyên x, biết :

- a) $(- 24) \cdot x = - 120$
 $x = (- 120) : (- 24)$
 $x = 5$

- b) $6 \cdot x = 24$
 $x = 24 : 6$
 $x = 4$

Bài 8: (Sgk trang 70) Tìm hai số nguyên khác nhau a và b thỏa mãn $a : b$ và $b : a$

Hai số nguyên khác nhau a và b thỏa mãn $a : b$ và $b : a$.

$\Rightarrow$ Khi đó a và b là số đối của nhau ví dụ: $6 : -6$ và $-6 : 6$

Bài 9: (Sgk trang 70) Tìm tất cả các ước của các số nguyên sau : 6 ; -1 ; 13 ; -25.

$$U(6) = \{1; -1; 2; -2; 3; -3; 6; -6\}$$

$$U(1) = \{1; -1\}$$

$$U(13) = \{1; -1; 13; -13\}$$

$$U(-25) = \{1; -1; 5; -5; 25; -25\}$$

Bài 10: (Sgk trang 70) Tìm 3 bội của 5 và -5 :

$$B(5) = \{0; 5; 25; \dots\}$$

$$B(-5) = \{0; -5; -25; \dots\}$$

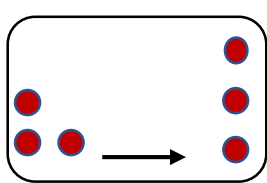
BÀI 5: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

VUI HỌC CÙNG SỐ NGUYÊN

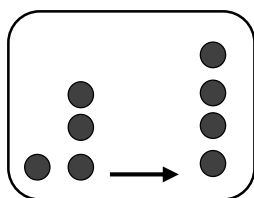
Hoạt động 1: Trò chơi “Cộng đậu đỏ, đậu đen”

Hạt đậu đỏ tượng trưng cho số nguyên dương, hạt đậu đen tượng trưng cho số nguyên âm.

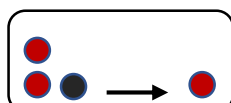
- + Mỗi số nguyên dương được thay bằng một số lượng hạt đậu đỏ tương ứng.
- + Mỗi số nguyên âm được thay bằng một số lượng hạt đậu đen tương ứng.
- + Khi cộng hai số nguyên cùng dấu, ta chỉ cần cộng số hạt đậu cùng màu.
- + Khi cộng hai số nguyên khác dấu, ta loại dần từng cặp đậu đỏ, đậu đen.
- + Ví dụ:



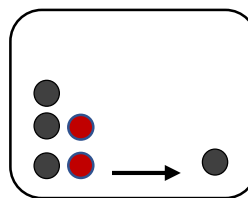
$$(+2) + 2 = +4$$



$$(-2) + (-2) = -4$$



$$(+2) + (-1) = +1$$



$$(-3) + (+2) = -1$$

- HS sử dụng mô hình để thực hiện các phép tính sau:

a) $(+3) + (+1)$	b) $(+2) + (+2)$	c) $(-1) + (-2)$	d) $(-2) + (-3)$
------------------	------------------	------------------	------------------

e) $(-2) + (+3)$	g) $(+2) + (-2)$	h) $2 + (-5)$	i) $(-4) + (+5)$
------------------	------------------	---------------	------------------

CHƯƠNG 4: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ

BÀI 2: BIỂU DIỄN DỮ LIỆU TRÊN BẢNG

1. Bảng dữ liệu ban đầu

a) Ví dụ 1: Quan sát bảng sau:

Loại nhạc cụ	Oocgan 	Ghi ta 	Kèn 	Trống 	Sáo 
Viết tắt	O	G	K	T	S

Tiến hành khảo sát các bạn trong tổ về tên một loại nhạc cụ ưa thích nhất trong danh sách rồi thống kê tên vào bảng:

O	K	T	G	G	S
K	O	T	S	G	O

b) - Cần phải viết tắt vì để thu thập dữ liệu nhanh chóng.

- Cách thức viết tắt: để tránh sai sót, các giá trị khác nhau phải được viết tắt khác nhau.

=> Khi điều tra về một vấn đề nào đó, người ta thường thu thập dữ liệu và ghi lại trong **bảng dữ liệu ban đầu**.

* Chú ý: Để thu thập các dữ liệu nhanh chóng, trong bảng dữ liệu ban đầu ta thường viết tắt các giá trị, nhưng để tránh sai sót, các giá trị khác nhau phải được viết tắt khác nhau.

Thực hành : Dựa theo bảng viết tắt 6 môn học sau đây:

Môn học	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	Khoa học tự nhiên	Lịch sử và Địa lí	Công nghệ
Viết tắt	V	T	N	K	L	C

Khảo sát rồi lập bảng dữ liệu ban đầu về môn học yêu thích nhất của các bạn trong tổ.

T	K	L	N	N	V
N	V	T	C	T	L

 DẶN DÒ - Làm bài 5; 6; 7; 8 SBT trang 56